TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 03/2024/DS-ST Ngày 05-02-2024 V/v tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ma Thanh Trọng

Ông Đào Xuân Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mai Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 107/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2022 về việc Tranh chấp Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2024, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/2022/QĐST-DS ngày 24-01-2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-DS ngày 25-01-2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng A. Địa chỉ: Số 2 Nam Kỳ Khởi N, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng Giám đốc; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thế H, Giám đốc Ngân hàng A-Chi nhánh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người được ủy quyền lại: Ông Ngô Minh V, chuyên viên quản lý nợ Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Lạng Sơn. Địa chỉ: Số 01, đường Lê L, phường Hoàng Văn T, thành phố Lạng s, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Hoàng Thị D; địa chỉ: Thôn T, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06-02-2024, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 21-01-2022 bà Hoàng Thị D có ký với Ngân hàng A – Chi nhánh Lạng Sơn (gọi tắt là Ngân hàng hoặc A) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Loại thẻ tín dụng mà bà Hoàng Thị D được ngân hàng cung cấp có thể được dùng để rút tiền mặt tại cây ATM hoặc được sử dụng để quẹt thẻ tại máy POS có chấp nhận thẻ tín dụng sẽ được dùng tối đa số tiền hạn mức được cấp là 50.000.000 đồng, thời hạn được sử dụng thẻ từ tháng 01-2022 đến tháng 01-2027. Sau thời hạn trên khách hàng có thể đề nghị ngân hàng tiếp tục gia hạn thời gian sử dụng thẻ tiếp 05 năm. Vì khoản vay thẻ tín dụng là món vay tín chấp nên không có tài sản bảo đảm cho khoản vay này. Lãi suất của khoản vay được tính tại thời điểm cấp thẻ tín dụng là 2,6%/tháng. Số tiền lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau. Bà Hoàng Thị D phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 25 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt.

Trong quá trình sử dụng thẻ, bà Hoàng Thị D chỉ thanh toán số tiền tối thiểu hàng tháng cho Ngân hàng, cho nên số dư nợ cuối kỳ của bà Hoàng Thị D giảm không đáng kể. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Hoàng Thị D vẫn không có thiện chí trả nợ, thậm chí có thái độ lẩn tránh không gặp. Phía Ngân hàng cũng gửi các công văn, thông báo yêu cầu thanh toán nợ quá hạn cho bàHoàng Thị D nhưng không nhận được phản hồi. Do bà Hoàng Thị D vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên khoản vay của bà Hoàng Thị D đã được ngân hàng phân loại nợ theo đúng quy định vào nhóm nợ xấu.

Ngày 10-02-2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, tìm cách liên lạc với bà Hoàng Thị D, yêu cầu bà có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để bà Hoàng Thị D trả nợ, tuy nhiên bà Hoàng Thị D vẫn chưa thanh toán các khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã giao kết với ngân hàng.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp, Ngân hàng A đề nghị Tòa án giải quyết:

- Buộc bà Hoàng Thị D phải trả cho Ngân hàng Atổng số tiền tạm tính đến

ngày 05-02-2024 là: 63.726.026 đồng (*sáu mươi ba triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn không trăm hai mươi sáu đồng).* Trong đó, nợ gốc: 42.583.439 đồng; lãi: 21.142.587 đồng.

- Bà Hoàng Thị D có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 06-02-2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng thẻ tín dụng đã ký.

Bị đơn bà Hoàng Thị D vắng mặt tại phiên tòa, tại bản khai và biên bản lấy lời khai, biên bản đối chất, biên bả hòa giải, bà trình bày:

Năm 2022 bà có vay tiền tại Ngân hàng A(A), chi nhánh Lạng Sơn, thế chấp tài sản là thửa đất tại huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Ngân hàng yêu cầu bà mở thẻ tín dụng tại A. Bà trả lời là bà có thẻ của ngân hàng khác rồi, cán bộ ngân hàng là nói với bà rằng phải mở thẻ tại A để chuyển trả tiền lãi hàng tháng. Vì vậy, bà nhất trí mở thẻ tín dụng tại A. Việc ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện. Nhưng lúc đó bà cứ nghĩ đó là thẻ ATM dùng để rút tiền bình thường.

Bà cũng được ký Phiếu đề nghị kích hoạt thẻ và được nhận thẻ từ cán bộ ngân hàng nhưng bà không được đổi mã Pin của thẻ, bà cũng không được cầm thẻ ngay hôm phát hành thẻ mà đến ngày bà nhận hợp đồng bảo hiểm thì mới nhận được thẻ cài ở hợp đồng bảo hiểm. Bà không được quẹt thẻ, không ký ủy nhiệm chi, không rút tiền từ thẻ tín dụng đó.

Bà thừa nhận chữ ký, chữ viết tại hồ sơ tín dụng (Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, Phiếu yêu cầu kích hoạt thẻ, Đơn đăng ký dịch vụ trả góp lãi suất 0%, Giấy đề nghị ngày 25-01-2022) cũng như chữ ký, chữ viết tại Phiếu thu phí bảo hiểm và các văn bản khác mà ngân hàng nộp cho Tòa án đúng là chữ viết, chữ ký của bà và bà không đề nghị trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký đối với các tài liệu trên.

Số điện thoại 0982.013.766 là số điện thoai của bà, do mình bà sử dụng, ngoài ra không có ai khác sử dụng. Trong quá trình sử dụng bà có nhận được nhiều tin nhắn từ A nhưng bà không nhớ nội dung các tin nhắn.

Hòm thư điện tử hoangthidinh1976@gmail.com cũng là của bà, do mình bà sử dụng, ngoài ra không có ai khác sử dụng. Nhưng bà ít khi sử dụng hòm thư điện tử đó nên bà cũng không biết là bà có nhận được các thư điện tử của A liên quan đến thẻ tín dụng này hay không?

Trong quá trình sử dụng thẻ, bà có nộp tiền vào thẻ 07 lần, do cán bộ ngân hàng nói với bà là chị có bao nhiêu tiền thì cứ nộp vào để duy trì thẻ, lúc đó bà cũng không biết là trong thẻ có bao nhiêu tiền.

Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà thanh toán theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký, ý kiến của bà là bà chỉ đồng ý thanh toán 30.000.000 đồng, ngoài ra

bà không đồng ý thanh toán bất kỳ khoản nào khác. Lý do bà cho rằng trong chuyện này cả hai bên cùng có cái sai. Cái sai của bà là đã đồng ý ký tên trên hồ sơ tín dụng để được cấp và sử dụng thẻ tín dụng. Cái sai của ngân hàng là đã tư vấn bảo hiểm cho bà không đúng, cụ thể cán bộ ngân hàng đã nói với bà là khi bà vay món vay có thế chấp thì sẽ được hưởng ưu đãi, hợp đồng bảo hiểm này không phải đóng phí trong 01 năm đầu; bà cũng không được cán bộ ngân hàng tư vấn cách sử dụng thẻ tín dụng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến, cụ thể như sau:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đúng quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án. Các đương sự đã chấp hành quy đinh về quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

Về yêu cầu khởi kiện, qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cùng tài liệu chứng cứ được công khai tại phiên tòa thấy:

Hợp đồng cấp thẻ tín dụng ngày 21-01-2022 giữa ngân hàng A và bàHoàng Thị D được xác lập bởi các cá nhân có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi dân sự, hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc do đó có hiệu lực pháp luật. Đồng thời cùng ngày 21-01-2022 bà Dinh cũng ký Hợp đồng bảo hiểm số 807672 với Dai-ichi Life phân phối bởi A giá trị 45.000.000 đồng và sử dụng thẻ tín dụng để thanh toán phí Hợp đồng bảo hiểm 01 lần số tiền 45.000.000 đồng. BàHoàng Thị D đăng ký trả góp vào Thẻ tín dụng trong thời hạn 12 tháng với số tiền 3.750.000đ/tháng, tuy vậy quá trình sử dụng thẻ, bàHoàng Thị D không thanh toán trả góp 3.750.000 đồng hàng tháng mà chỉ thanh toán số tiền tối thiểu vào thẻ tín dụng. Từ tháng 11-2022 bàHoàng Thị D không thanh toán thẻ tín dụng, vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định tại mục 24.1 (Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của ngân hàng A) nên ngày 10-2-2023, ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm ngày 10-02-2023 là 42.583.439 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất quá hạn là 150% lãi suất được công bố được quy định tại mục 24.4 (Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của ngân hàng A). BàHoàng Thị D cho rằng Ngân hàng tự ý trừ tiền từ thẻ tín dụng của bà sang thanh toán tiền bảo hiểm, bà không được ký ủy nhiệm chi, không rút tiền, không chuyển tiền sang hợp đồng bảo hiểm là không có căn cứ do các giấy tờ: Phiếu yêu cầu kích hoạt thẻ Phiếu thu phí bảo hiểm, Đăng ký dịch vụ trả góp đều có chữ ký của bàHoàng Thị D, bà cũng thừa nhận đó là các chữ ký của bà. Hàng tháng ngân hàng đều gửi thông báo giao dịch thẻ tín dụng qua tin nhắn điện thoại đến số điện thoại 0982013766 của bàHoàng Thị D do đó bàHoàng Thị D có biết về nghĩa vụ thanh toán của bản thân nhưng cố tình không thực hiện. Do đó, yêu cầu của Ngân hàng A chi nhánh Lạng Sơn là có căn cứ chấp nhận. Vì vậy, đề nghị Hội

đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự, Điều 91; Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A: Buộc bàHoàng Thị D phải trả cho ngân hàng A số tiền tính đến ngày xét xử 05-02-2024 là 63.726.026 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 42.583.439 đồng; Lãi: 21.142.587đồng. BàHoàng Thị D có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Hoàng Thị D và Ngân hàng A cùng ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng. Vì vậy quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng; bị đơn bà Hoàng Thị D cư trú tại thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn.

[2] Phiên tòa mở lần thứ hai, bị đơn - bà Hoàng Thị D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bàHoàng Thị D.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 21-02-2022 giữa ngân hàng A và bà Hoàng Thị D ký với nhau Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng. Nội dung bà Hoàng Thị D đề nghị cấp hạn mức tín dụng số tiền 50.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất áp dụng 2,6% và được ngân hàng chấp thuận. Bà Hoàng Thị D cũng đăng ký trả góp lãi suất 0% với ngân hàng A, hàng tháng bà Hoàng Thị D có trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng số tiền tối thiểu 3.750.000 đồng trong thời hạn 12 tháng. Sau khi kích hoạt thẻ, bà Hoàng Thị D sử dụng thẻ tín dụng để thanh toán phí Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ số tiền 45.000.000 đồng. Quá trình sử dụng thẻ, bà Hoàng Thị D không thanh toán trả góp 3.750.000đ hàng tháng mà chỉ thanh toán vào thẻ tín dụng được 07 lần từ tháng 3 đến tháng 10 năm 2022. Từ tháng 11-2022 bà Dinh không thanh toán thẻ tín dụng nên ngày 10-02-2023, ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

[4] Xét Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng thấy, bà Hoàng Thị D thừa nhận có được ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng như Ngân hàng trình bày. Như vậy, Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng) được ký kết bởi các chủ thể đủ năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự, có nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của các Điều 116, 117, 398, 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Bà Hoàng Thị D cho rằng bà bị cán bộ ngân hàng lừa dối mua gói bảo hiểm và bà không được quẹt thẻ, không được ký ủy nhiệm chi, không được rút tiền từ thẻ tín dụng. Xét lời trình bày trên của bà Hoàng Thị D thấy:

[6] Ngày 21-01-2022, bà Hoàng Thị D ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, đề nghị được cấp hạn mức 50.000.000 đồng và được Ngân hàng A phê duyệt hạn mức tín dụng với số tiền trên. Cùng ngày 21-01-2022, vào lúc 03 giờ 21 phút 11 giây (giờ buổi chiều, tức 15 giờ 21 phút 11 giây) bà Hoàng Thị D đã ký Phiếu yêu cầu kích hoạt thẻ tín dụng. Bằng việc ký vào phiếu yêu cầu đồng nghĩa với việc bà Hoàng Thị D đã nhận đầy đủ Thẻ/Pin. Tại phiên đối chất ngày 15-12-2023 cũng như tại biên bản lấy lời khai, bàHoàng Thị D thừa nhận chữ ký tại Phiếu yêu cầu kích hoạt thẻ, Phiếu thu phí bảo hiểm cũng như tại các tài liệu có trong hồ sơ tín dụng đúng là chữ ký của bà. Vào lúc 18 giờ 28 phút ngày 21-01-2023 bà Hoàng Thị D đã ký trên Phiếu thu phí bảo hiểm, số tiền thu 45.000.000 đồng, thể hiện việc bà Hoàng Thị D đã quẹt thẻ thanh toán hợp đồng bảo hiểm qua máy POS. Các thông tin về số thẻ, tên khách hàng mua bảo hiểm, chữ ký chủ thẻ… trên Phiếu thu phí bảo hiểm đều trùng khớp với thông tin trên thẻ tín dụng cũng như thông tin cá nhân của bà Hoàng Thị D. Do đó, việc bà Hoàng Thị D cho rằng bà không được quẹt thẻ thanh toán phí bảo hiểm là không có căn cứ. Ngoài lời trình bày của bản thân, bà Hoàng Thị D không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh bà bị lừa dối, ép buộc ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng cũng như việc bà bị lừa đóng phí bảo hiểm. Bà Hoàng Thị D cũng cam kết bà sẽ khởi kiện các nội dung liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm ở vụ án khác.

[7] Mặt khác, chi tiết lịch sử thông báo giao dịch thẻ tín dụng qua SMS và email của bà Hoàng Thị D cho thấy, ngân hàng đã gửi thông báo đầy đủ cho bàHoàng Thị D về các lần cấp thẻ, trích nợ, nhắc nợ, yêu cầu thanh toán tiền vào thẻ tín dụng.

[8] Ngoài ra, trong quá trình sử dụng thẻ, bà Hoàng Thị D đã có 07 lần nộp tiền thanh toán vào thẻ tín dụng vào các ngày 10-3, 10-4, 10-5, 10-7, 10-8, 10-9, 10-10 năm 2022, với số tiền thanh toán của mỗi lần lần lượt là 299.000 đồng, 100.000 đồng, 382.709 đồng, 500.000 đồng, 620.000 đồng, 750.000 đồng, 9.656.000 đồng. Bà cho rằng bà không biết bà đã quẹt thẻ thanh toán phí bảo hiểm, không được rút tiền, không được ký ủy nhiệm chi, nhưng bà vẫn 07 lần thanh toán tiền, trong đó lần cuối số tiền bà nộp vào tương đối lớn (9.626.000 đồng). Điều đó chứng minh bà Hoàng Thị D biết số tiền trong thẻ đã bị trừ và bà không thắc mắc, phản đối nên bà mới thanh toán tiền vào thẻ tín dụng.

[9] Từ các phân tích trên, nhận thấy, việc ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Hoàng Thị D phải trả toàn bộ số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 05-02-2024 là: 63.726.026 đồng (*sáu mươi ba triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn không trăm hai mươi sáu đồng)* Trong đó, nợ gốc: 42.583.439 đồng; lãi: 21.142.587 đồng là có căn cứ, cần chấp nhận. Bà Hoàng Thị D có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh

từ ngày 06-02-2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng thẻ tín dụng đã ký.

[10] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn bàHoàng Thị D phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quán lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Hoàng Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của số tiền 63.726.026 đồng, cụ thể 63.726.026 đồng x 5% = 3.186.000 (ba triệu một trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[12] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 317, 318, 319, 320, 321, 322, 357, 463, 465, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 4; Điều 91; Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 7, 8, 10, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về áp dụng lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quán lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín:

Buộc bà Hoàng Thị D phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Asố tiền tính đến ngày 05-02-2024 là: 63.726.026 đồng (*sáu mươi ba triệu bảy trăm hai*

mươi sáu nghìn không trăm hai mươi sáu đồng), trong đó, nợ gốc: 42.583.439 đồng; lãi: 21.142.587 đồng. Bà Hoàng Thị D có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 06-02-2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng đã ký. Trường hợp trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng, văn bản sửa đổi/bổ sung hợp đồng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Bà Hoàng Thị D phải chịu 3.186.000đ *(ba triệu một trăm tám mươi sáu nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để nộp vào ngân sách nhà nước. Ngân hàng Akhông phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền 1.470.000 đồng *(một triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0000030 ngày 21-11-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, T.Lạng Sơn;
- CC THADS TP. Lạng Sơn, T.Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Nhàn